**1c. ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I TOÁN 8**

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) *Chọn câu trả lời đúng nhất.***

**Câu 1**: Trong các hàm số sau, hàm số nào là hàm số bậc nhất?

**A**.  **B.** .. **C**.  **D**. 

A graph of a function

Description automatically generated**Câu 2**: Cho hình vẽ, tọa độ điểm  là:

**A. **

**B. **

**C. **

**D. **

**Câu 3**: Điểm thuộc đồ thị hàm số  là :

**A**.  **B.**  **C**.  **D**. 

**Câu 4**: Dãy dữ liệu nào sau đây là dữ liệu định tính:

**A.** Tên một số bạn học sinh lớp : An, Bình, Cường, …

**B.** Số lượng học sinh giỏi của lớp 

**C.** Cân nặng của  bạn trong lớp : 

**D.** Điểm trung bình môn Toán của  bạn lớp : 

**Câu 5**: Lớp trưởng lớp 8A cần liệt kê số điểm của các học sinh lớp 8A, 8B để làm dự án học tập. Theo em, bạn ấy nên thu thập dữ liệu thống kê bằng cách nào sau đây?

**A.** Làm thí nghiệm

**B.** Quan sát

**C.** Xin bảng điểm của các học sinh lớp 8A, 8B từ giáo viên chủ nhiệm của 2 lớp

**D.** Lập phiếu hỏi

**Câu 6**: Tên các tỉnh, thành phố của Việt Nam: Yên Bái, Đắk Lắk, Băng Cốc, Hà Nội. Trong các dữ liệu trên, dữ liệu chưa hợp lí là:

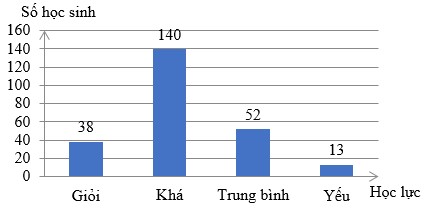
**A.** Yên Bái          **B.** Đắk Lắk                  **C.** Băng Cốc                          **D.** Hà Nội.

**Câu 7**:Cho bảng thống kê sau đây:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xếp loại học tập | Tốt | Khá | Đạt | Chưa đạt |
| 2 | Số học sinh | 10 | 15 | 10 | 5 |
| 3 | Tỉ lệ phần trăm |  |  |  |  |

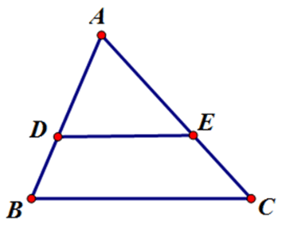
Loại biểu đồ nào là thích hợp để biểu diễn dữ liệu ở dòng 3là:  
**A.** Biểu đồ tranh. **B.** Biểu đồ đoạn thẳng.

**C.** Biểu đồ cột kép. **D.** Biểu đồ hình quạt tròn.

**Câu 8:** Cho biểu đồ biểu diễn kết quả học tập của học sinh khối 8, cho biết khối 8 có bao nhiêu học sinh?

**A.**  (học sinh) **B.**  (học sinh)

**C.**  (học sinh) **D.**  (học sinh)

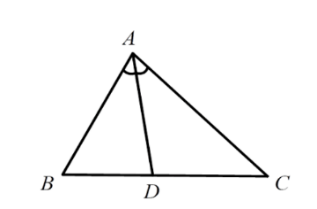
**Câu 9:** Cho biết hình vẽ, biết , áp dụng hệ thức Thales ta được hệ thức đúng là:

**A**.  **B**. 

**C. ** **D.** 

**Câu 10**: Biết  và CD=10cm. Độ dài đoạn AB là:

**A.** 10,4cm **B.** 7cm  **C.** 4cm **D.** 5cm

**Câu 11:** Cho ΔABC, AD là phân giác trong của góc A. Hãy chọn câu đúng:

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** `

**Câu 12**: Cho hình vẽ, giữa hai điểm B, C có chướng ngại vật. Cần đo độ dài đoạn thẳng nào thì tính được khoảng cách giữa hai điểm B và C

**A.** AC **B.** DE

**C.** AB **D.** BC

**PHẦN 2: TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 13 (2,0 điểm).** Biểu đồ ở Hình 1 biểu diễn số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM (Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam) tại thị trường Việt Nam trong các ănm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.

*(Nguồn: https://wamm.vn)*

a) Lập bảng số liệu thống kê số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam theo mẫu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
| Số xe máy | ? | ? | ? | ? | ? |

b) Tính tổng số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam giai đoạn từ 2016 đến 2020.

c) Số xe máy bán ra năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến hàng phần trăm)? Tìm hiểu nguyên nhân và nêu một vài lí do giải thích vì sao dẫn đến sự sụt giảm trên?

**Câu 14 (1,5 điểm)**. Cho đường thẳng (d) : 

a) Vẽ đường thẳng (d) trong mặt phẳng tọa độ .

b) Tìm hàm số bậc nhất có đồ thị là đường thẳng có hệ số góc  và đi qua điểm 

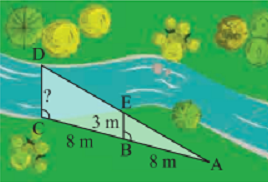
**Câu 15 (2,0 điểm).** Cho tam giác  vuông tại  có . Trên cạnh  lấy điểm  sao cho . Kẻ  song song với  thuộc 

a) Tính độ dài 

b) Vẽ  là đường phân giác của tam giác. Tính độ dài .

**Câu 16 (1,0 điểm)**.

a) Với số liệu đo đạc ghi được trên hình vẽ bên dưới, hãy tính bề rộng  của con kênh



b) Cho hình vẽ:



Một xe hơi khởi hành lúc 6 giờ sáng đi từ thành phố B đến thành phố C như hình vẽ trên với vận tốc không đổi là 50 km/h. Biết quãng đường từ thành phố A đến thành phố C là 120 km và quãng đường từ thành phố A đến thành phố B là 20 km. Hỏi xe hơi đến thành phố C lúc mấy giờ ?

-----**HẾT----**

**1d. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I- Trắc nghiệm(** mỗi câu trả lời đúng 0,25)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** |
| B | A | D | A | C | C | D | C |
| **Câu 9** | **Câu 10** | **Câu 11** | **Câu 12** |  |  |  |  |
| A | C | B | B |  |  |  |  |

**Phần II: Tự luận** ( 7 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **13**  **(2,5 điểm)** | a) Bảng số liệu thống kê số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam là:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Năm** | **2016** | **2017** | **2018** | **2019** | **2020** | | Số xe máy | 3 121 023 | 3 272 373 | 3 386 097 | 3 254 964 | 2 712 615 |   b) Tổng số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam giai đoạn từ 2016 đến 2020 là  3 121 023 + 3 272 373 + 3 386 097 + 3 254 964 + 2 712 651  = 15 747 072 (xe máy)  c) Phần trăm xe máy bán ra năm 2020 so với năm 2019    Vậy: Số xe máy bán ra năm 2020 giảm 16,66% so với năm 2019  Nguyên nhân và một vài lí do dẫn đến sự sụt giảm trên  - Do dịch Covid-19  - Sử dụng xe đạp điện tiết kiệm nhiên liệu, ít gây ô nhiễm môi trường  - Đời sống xã hội ngày càng tiến bộ (đường xá được nâng cấp mở rộng), nên người dân sử dụng xe 4 bánh. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,25  0,25 |
| **14**  **(1,5 điểm)** | a)  Bảng giá trị   |  |  |  | | --- | --- | --- | | x | 0 | 1 | | y | -2 | 0 |   Đồ thị của hàm số là đường thẳng đi qua hai điểm A(0;-2); B(1;0) | 0,5  0,5 |
| b) Hàm số bậc nhất cần tìm có dạng  Vì đường thẳng đi qua điểm  nên ta có:  Vậy hàm số cần tìm là | 0,25  0,25 |
| **15**  **(1,0 điểm)** | a) Áp dụng định lí Pytago cho tam giác  vuông tại  ta có  OPL20U25GSXzBJYl68kk8uQGfFKzs7yb1M4KJWUiLk6ZEvGF+qCIPSnY57AbBFCvTW$ 2023.04.32 $ 32+K4lPs7H94VUqPe2XwIsfPRnrXQE//QTEXxb8/8N4CNc6FpgZahzpTjFhMzSA7T/nHJa11DE8Ng2TP3iAmRczFlmslSuUNOgUeb6yRvs0=  Ta có , áp dụng hệ quả định lí Ta-let cho tam giác  ta có: | 0,5  0,5 |
| b) Ta có là phân giác của góc , áp dụng định lí đường phân giác ta có:    . | 0,5  0,5 |
| **16**  **(1,0 điểm)** | a) Có:  (gt) , mà hai góc này ở vị trí đồng vị nên (dấu hiệu nhận biết)  Xét , có: là trung điểm (gt)  (cmt)  Suy ra là trung điểm  ( ĐL đường trung bình)  Suy ra  là đường trung bình của  nên ( tính chất ĐTB)  Hay  Vậychiều rộng con kênh là . | 0,25  0,25 |
| b) Quãng đường xe hơi đi từ thành phố B đến thành phố C là:  120 – 20 = 100 (km)  Thời gian xe hơi đi từ thành phố B đến thành phố C là :  100 : 50 = 2 (giờ)  Vậy xe hơi đến thành phố C lúc: 6 + 2 = 8 giờ sáng. | 0,25  0,25 |

***Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa***